TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 572/BC-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 22 tháng 6 năm 2020

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐẾN Số: 002116
Ngày: 26-06-2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Bình Dương 06 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

I. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN:

Từ ngày 01/12/2019 đến ngày 31/5/2020, Tòa án nhân dân (TAND) 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 4.797/8.557 vụ, việc các loại đã thụ lý, đạt tỷ lệ 56,06%. Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 5,19 vụ/tháng.

So với năm 2019, số án thụ lý tăng 327 vụ, việc, tỷ lệ tăng 9,61%; số án giải quyết giảm 617 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết giảm 9,72%.

Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Giải quyết 366/854 vụ, việc đã thụ lý, đạt tỷ lệ 42,86%, thụ lý tăng 31 vụ, việc; tỷ lệ tăng 9,63%; giải quyết giảm 80 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết giảm 11,33%.

+ Cấp huyện: Giải quyết 4.431/7.703 vụ, việc đã thụ lý, đạt tỷ lệ 57,52%, thụ lý tăng 296 vụ, việc, tỷ lệ tăng 9,61%; giải quyết giảm 537 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết giảm 9,55%.

Án giảm tập trung chủ yếu ở các loại án Hôn nhân và gia đình (thụ lý giảm 125 vụ, giải quyết giảm 621 vụ); án thụ lý tăng tập trung ở các loại án Dân sự (218 vụ). án Hình sự (175 vụ); án Kinh doanh thương mại (26 vụ); án Lao động (26 vụ), án Hành chính (07 vụ).

(Số liệu kèm theo Biểu mẫu số 1)

1. Tình hình giải quyết các loại vụ án:

Trong tổng số 8.557 vụ, việc các loại thụ lý; vụ, việc về Hôn nhân và Gia đình chiếm đa số (chiếm tỷ lệ 44%); án Dân sự chiếm tỷ lệ 35,35%; án Hình sự chiếm tỷ lệ 15,11%; án Kinh doanh Thương mại chiếm tỷ lệ 3,09%; án Lao động chiếm tỷ lệ 1,36%, án Hành chính chiếm 0,80%, cụ thể:

1.1. Án Hình sự

Giải quyết 918 vụ - 1.721 bị cáo /1.293 vụ - 2.674 bị cáo thụ lý, đạt tỷ lệ 70,99%[1].

[1] Án hình sự người chưa thành niên: Giải quyết 16 vụ - 16 bị cáo/20 vụ - 20 bị cáo, đạt tỷ lệ 80%.

Đánh giá về tình hình giải quyết án Hình sự:

Án Hình sự thuộc thẩm quyền cấp tỉnh thụ lý nhiều nhất là tội "Giết người" (42 vụ, chiếm tỷ lệ 44,68%). Án Hình sự thuộc thẩm quyền cấp huyện phát sinh nhiều nhất là tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt ma túy" (262 vụ, chiếm tỷ lệ 24,30%), "Trộm cắp tài sản" (251 vụ, chiếm tỷ lệ 23,28%); tội "Đánh bạc" (115 vụ, chiếm tỷ lệ 10,66%)[2].

1.1.1. Tình hình giải quyết án hình sự về tham nhũng

TAND tỉnh đã giải quyết: 01 vụ - 04 bị cáo/02 vụ - 06 bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 24/12/2019, TAND tỉnh đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 29/2019/HSST-QĐ và hiện nay chưa thụ lý lại; còn 01 vụ - 02 bị cáo về tội "Tham ô tài sản" theo Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 đang giải quyết.

1.1.2. Việc trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân để điều tra bổ sung

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát để điều tra bổ sung 42 vụ - 152 bị cáo (tỉnh: 08 vụ - 33 bị cáo, huyện: 34 vụ - 119 bị cáo), chiếm tỷ lệ 4,57% trên tổng số vụ án hình sự đã giải quyết. Viện Kiểm sát chấp nhận 27 vụ (tỉnh: 03, huyện: 24), chiếm tỷ lệ 64,29%, không chấp nhận 09 vụ (tỉnh: 04, huyện: 05), chiếm tỷ lệ 21,43%, chưa có kết quả: 06 vụ (tỉnh: 01; huyện: 05), chiếm tỷ lệ 14,28%.

So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án trả hồ sơ tăng 09 vụ - 57 bị cáo, tỷ lệ tăng 0,49%.

(Số liệu kèm theo Biểu mẫu số 2)

1.2. Án Dân sự

Giải quyết 1.054/3.025 vụ, việc[3], đạt tỷ lệ 34,84%. Án Dân sự chủ yếu là các tranh chấp về quyền sở hữu tài sản (999 vụ, chiếm 33,02 %), tranh chấp về đất đai (878 vụ, chiếm tỷ lệ 29,02%).

1.3. Án Hôn nhân và gia đình

Giải quyết 2.647/3.788 vụ, đạt tỷ lệ 69,88%, nhiều nhất là loại việc yêu cầu ly hôn. Nguyên nhân ly hôn chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng về quan điểm, lối sống (1.861 vụ, chiếm 49,12%) và các nguyên nhân khác (443 vụ, chiếm 11,69%).

1.4. Án Hành chính

Giải quyết 17/69 vụ, việc, đạt tỷ lệ 24,63%, chủ yếu là các khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, phần lớn thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh (66 vụ, chiếm tỷ lệ 95,65%)

1.5. Án Kinh doanh thương mại

---

[2] Năm 2019, tội "giết người" 38 vụ (tỉnh); huyện: Tội "Trộm cắp tài sản" 215 vụ; tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" 232 vụ; tội "Đánh bạc" 82 vụ.

[3] Tỉnh: 12/1.171 vụ, việc sơ thẩm, 117/300 vụ, việc phúc thẩm, huyện: 925/2.608 vụ, việc

Giải quyết 101/265 vụ, việc, đạt tỷ lệ 38,11%, chủ yếu là tranh chấp giữa các doanh nghiệp về hợp đồng mua bán hàng hóa (137 vụ, chiếm 51,69%), tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư tài chính ngân hàng (20 vụ, chiếm 7,54%).

1.6. Án Lao động

Giải quyết 60/117 vụ, việc, đạt tỷ lệ 51,28%, đa số là tranh chấp về xử lý kỷ luật, sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

1.7. Việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp

Thụ lý 20 đơn[4] yêu cầu mở thủ tục phá sản, đã giải quyết 20 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Trong số vụ việc giải quyết đã ban hành 17 quyết định mở thủ tục phá sản đối với 17 doanh nghiệp, 01 quyết định đình chỉ thủ tục phá sản, 01 quyết định không mở thủ tục phá sản và 01 trường hợp ban hành thông báo trả lại đơn.

1.8. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Giải quyết 226/232 trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, đạt tỷ lệ 97,47%, cụ thể:

- TAND tỉnh: Giải quyết 06/06 trường hợp khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc[5], đạt tỷ lệ 100%.

- TAND cấp huyện: Giải quyết 220/226, đạt tỷ lệ 97,34%, trong đó 210 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 03 trường hợp đình chỉ; 01 trường hợp ra quyết định không đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc[6]; 05 trường hợp ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 01 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dưỡng, còn lại 06 trường hợp chưa giải quyết.

- Ngoài ra, TAND cấp huyện còn xét miễn, giảm thời hạn chấp hành quyết định xử lý hành chính đối với 474/ 474 trường hợp[7].

- So với năm 2019, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giảm 226 hồ sơ; xét miễn, giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tăng 58 hồ sơ.

(Số liệu kèm theo Biểu mẫu số 3)

2. Chất lượng giải quyết các loại vụ án:

2.1. Án bị hủy, sửa

Trong 4.797 vụ, việc TAND 2 cấp đã giải quyết, có 274 vụ bị kháng cáo, kháng nghị. Nhận kết quả phúc thẩm, giám đốc thẩm 298 vụ, trong đó:

- Án bị hủy chung là 42 vụ (tỉnh: 15, huyện: 27), chiếm tỷ lệ 0,88%, trong đó án bị hủy do sai là 18,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,39%.

- Án bị sửa chung là 86,5 vụ (tỉnh: 10, huyện: 76,5), chiếm tỷ lệ 1,80%, trong đó án bị sửa do sai là 25 vụ (huyện), chiếm tỷ lệ 0,52%;

---

[4] Tỉnh thụ lý: 08; huyện thụ lý: 12

[5] Kết quả: 06 trường hợp giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp huyện.

[6] Do người nhà cung cấp được địa chỉ thường trú, tạm trú của người bị áp dụng không ở Bình Dương.

[7] TAND huyện Phú Giáo

So với năm 2019, số án bị hủy do sai giảm 15,5 vụ, số án bị sửa do sai giảm 03 vụ[8].

(Số liệu kèm theo Biểu mẫu số 2)

2.2. Việc Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

TAND 2 cấp đã tuyên 291 bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo (tỉnh: 20 bị cáo, huyện: 271 bị cáo) và 106 trường hợp cải tạo không giam giữ (tỉnh: 02 bị cáo, huyện: 104 bị cáo), không có bị cáo phạm tội tham nhũng được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.3 Hòa giải, đối thoại trong giải quyết các loại vụ án của Tòa án

- Trong 3.862 vụ án Dân sự, Hôn nhân và Gia đình, Kinh doanh Thương mại, Lao động đã giải quyết, có 4.005 vụ hòa giải thành, đạt tỷ lệ 72,07%[9]. Đơn vị có tỷ lệ án hòa giải thành cao nhất là TAND huyện Bắc Tân Uyên 187/192 vụ (97,40%), TAND thành phố Thuận An 587/668 vụ (87,87%), TAND huyện Bắc Tân Uyên 207/238 (86,97%), TAND thành phố Thủ Dầu Một 390/495 vụ (78,79%), TAND thị xã Bến Cát 533/588 (77,47%).

- Công tác thí điểm của các Trung tâm hòa giải, đối thoại tại TAND: Từ ngày 01/10/20219 đến 31/3/2020, các Trung tâm hòa giải, đối thoại đã tiếp nhận 6.551 đơn khởi kiện, đã thụ lý 6.380 đơn đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 97,38%. Trong 6.380 đơn đã thụ lý, các trung tâm đã giải quyết được 6.106 đơn, đạt tỷ lệ 95,7%, trong đó hòa giải thành 4.479/5.018 đơn tổ chức hòa giải được, đạt tỷ lệ 89,26%. Từ ngày 01/4/2020, các trung tâm kết thúc thí điểm. Chuyển đơn khởi kiện cho Văn phòng TAND giải quyết theo thủ tục chung là 274 đơn[10].

3. Công tác thi hành án hình sự:

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã ban hành 1.439 quyết định thi hành án hình sự các loại (tỉnh: 79; huyện: 1.360); xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 613 trường hợp; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 27 trường hợp. Ngoài ra, TAND cấp huyện đã xét rút ngắn thời gian thử thách án treo đối với 56 trường hợp[11], giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ cho 01 trường hợp[12]. Công tác thi hành án hình sự được thực hiện đúng quy định.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo:

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã tiếp dân 54 lượt (tỉnh: 14, huyện: 40); nhận 165 đơn (138 đơn khiếu nại và 27 đơn tố cáo), trong đó có 63 đơn không thuộc thẩm quyền (53 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo), 102 đơn thuộc thẩm quyền (85 đơn

---

[8] Năm 2019 có 34 vụ bị hủy và 28 vụ bị sửa do sai.
[9] Tỉnh: 11/210 vụ, đạt tỷ lệ 5,24%, huyện: 3.985/4.037 vụ, đạt tỷ lệ 98,71%.
[10] Tỉnh: 04; huyện: 270 (Thủ Dầu Một: 67, Dĩ An: 25, Thuận An: 18, Bến Cát: 27, Tân Uyên: 14, Dầu Tiếng: 44)
[11] TAND thành phố Dĩ An: 26, TAND thành phố Thuận An: 18, TAND huyện Bắc Tân Uyên: 11, TAND thị xã Tân Uyên: 11.
[12] TAND thành phố Dĩ An.

khiếu nại, 17 đơn tố cáo); đã xử lý và giải quyết 92/102 đơn khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 90,19%, cụ thể:

- Về đơn khiếu nại:

+ Đối với 53 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lại đơn, trả lời đơn cho người khiếu nại biết về thẩm quyền giải quyết khiếu nại hoặc người khiếu nại rút đơn.

+ Đối với 85 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 79/85 đơn, đạt tỷ lệ 92,94%, kết quả: 53 trường hợp bác đơn, 02 trường hợp chấp nhận toàn bộ[13], 19 trường hợp rút đơn, 01 trường hợp không thụ lý do hết thời hạn khiếu nại; 04 trường hợp trả lời đơn[14], còn lại 06 đơn đang xem xét giải quyết.

- Về đơn tố cáo:

+ Đối với 10 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

+ Đối với 17 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã giải quyết 13/17 đơn, đạt tỷ lệ 76,47%, kết quả: 07 đơn tố cáo sai toàn bộ, 01 trường hợp rút đơn, 05 trường hợp khác[15], còn lại 04 đơn đang xem xét giải quyết[16]. Nội dung tố cáo chủ yếu về hành vi của Thẩm phán, Thư ký vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án, không có trường hợp nào tố cáo do Thẩm phán, Thư ký có hành vi tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

So với cùng kỳ năm 2019[17], số đơn khiếu nại, tố cáo TAND nhận giảm 105 đơn; tỷ lệ giải quyết tăng 1,62%.

5. Công tác cải cách hành chính:

- Tổ chức thực hiện đúng Kế hoạch số 135/KH-TA ngày 28/2/2020 của Chánh án TAND tỉnh Bình Dương về cải cách hành chính năm 2020; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong TAND 2 cấp; việc sử dụng hộp thư điện tử TAND trong trao đổi thông tin giữa các cơ quan, ban, ngành; sử dụng các phần mềm quản lý án, thống kê án theo đúng yêu cầu của TAND tối cao, thực hiện quản lý đầu vào, đầu ra trong quá trình thụ lý, giải quyết các loại vụ án theo cơ chế một cửa.

- Ngoài ra, TAND tỉnh đã thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 sang hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015. Tháng 5/2020, TAND tỉnh đã tổ chức đánh giá nội bộ đợt I/2020.

6. Công tác cải cách tư pháp:

6.1. Về chuyên môn

---

[13] TAND thị xã Tân Uyên: 01, TAND thành phố Thủ Dầu Một: 01 (Đương sự khiếu nại việc trả lại đơn khởi kiện; Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện).

[14] Trả lời thông tin cho đương sự được biết về nội dung đương sự khiếu nại.

[15] Lưu đơn: 01 đơn; trả lời đơn: 01 đơn; phúc đáp phiếu chuyển do các cơ quan chuyển đến: 03 đơn.

[16] TAND tỉnh.

[17] Năm 2019,TAND nhận 270 đơn.

TAND 2 cấp đã tổ chức 100 phiên tòa rút kinh nghiệm (tỉnh: 11, huyện: 89); công bố công khai 2.644 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao (tỉnh: 155, huyện: 2.489).

6.2. Về biên chế, tổ chức

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương được TAND tối cao phân bổ 304 biên chế, hiện có 269 biên chế. Hiện còn thiếu 35 biên chế (TAND tỉnh 11, TAND cấp huyện 24), trong đó thiếu 04 Thẩm phán trung cấp và 26 Thẩm phán sơ cấp.

6.3. Về cơ sở vật chất

TAND tỉnh Bình Dương đã thực hiện xong việc cải tạo, sửa chữa Hội trường xét xử của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên tại TAND tỉnh; thực hiện xong việc lắp đặt đường truyền trực tuyến các phòng xử án TAND tỉnh; đang thực hiện thủ tục xây dựng hạng mục công trình bổ sung đối với công trình trụ sở TAND huyện Bàu Bàng và TAND huyện Bắc Tân Uyên.

7. Sự phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã chuyển giao 4.797 bản án, quyết định cho Viện Kiểm sát nhân dân (tỉnh: 366, huyện: 4.431), 10.907 bản án, quyết định cho cơ quan Thi hành án dân sự (tỉnh: 285, huyện: 3798); cung cấp 1.458 thông tin lý lịch tư pháp (tỉnh: 465, huyện: 993) cho Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương.

- Hàng quý, phối hợp với cơ quan Thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân 2 cấp rà soát các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhằm phát hiện, giải quyết kịp thời các trường hợp còn vướng mắc, khó khăn khi thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương đã nhận được sự phối hợp hỗ trợ tích cực của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tại các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải quyết án.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN:

TAND 2 cấp có 269 vị HTND (tỉnh 30, huyện 239). Phần lớn các vị HTND của tỉnh và huyện là cán bộ kiêm nhiệm đang công tác tại các cơ quan, ban, ngành (chiếm tỷ lệ trên 80%) nhưng vẫn tích cực tham gia xét xử cùng với Tòa án. Cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2020, các vị Hội thẩm của TAND 2 cấp đã tham gia xét xử 2.357 vụ án các loại.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Thuận lợi:

TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo TAND tối cao và cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành liên quan; sự giám sát thường xuyên của các cơ quan dân cử; nội bộ đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Án phát sinh nhiều, tính chất ngày càng phức tạp, trong khi đó, biên chế thiếu tiếp tục tạo áp lực cho cán bộ công chức Tòa án.

- Số án thụ lý tăng 327 vụ, số án giải quyết giảm 617 vụ, tỷ lệ giải quyết án chưa cao, nguyên nhân do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ sau Tết Nguyên đán.

- Vẫn còn một số các cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong công tác phối hợp với Tòa án xác minh, cung cấp thông tin và cung cấp bản vẽ theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng đo đạc[18].

3. Giải pháp khắc phục:

- Từng CBCC nâng cao tinh thần trách nhiệm, lãnh đạo các đơn vị kiểm tra chặt chẽ số lượng án thụ lý của từng Thẩm phán để kịp thời nhắc nhở Thẩm phán giải quyết đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Triển khai văn bản chỉ đạo của TAND tối cao về việc tổ chức cho CBCC TAND 2 cấp làm thêm giờ để giải quyết xét xử các loại vụ án, đảm bảo tiến độ và đạt chất lượng.

- TAND 2 cấp tăng cường phối hợp với cơ quan có liên quan trong xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định quy chế phối hợp liên ngành.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, TAND tỉnh Bình Dương xác định một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; các nhiệm vụ cải cách tư pháp giai đoạn 2016 – 2021 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, cải cách hành chính, công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của ngành, địa phương; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2020.

2. Phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu và nâng cao chất lượng giải quyết xét xử các loại vụ án theo quy định của TAND tối cao, bảo đảm các vụ việc được giải quyết trong hạn luật định, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự, đối thoại trong các vụ án hành chính tại Tòa án; thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, công tác xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo tư pháp bức xúc, kéo dài.

3. Chủ động trong công tác trao đổi nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn để áp dụng pháp luật được thống nhất. Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, phát hiện, khắc phục kịp thời những sai sót trong công

---

[18] TAND tỉnh, TAND thị xã Tân Uyên.

tác; kiên quyết kiến nghị cấp trên xem xét kháng nghị những bản án, quyết định của Tòa án có sai lầm nghiêm trọng về đường lối giải quyết, xét xử. Tiếp tục phối hợp tốt với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, ban, ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và trong hoạt động quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác; công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, công bố bản án, quyết định đầy đủ lên Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao đúng quy định; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng các phiên tòa rút kinh nghiệm, đảm bảo chỉ tiêu mỗi Thẩm phán tổ chức ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm; nâng cao chất lượng ban hành các bản án, quyết định của Tòa án.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; mỗi CBCC là một "tuyên truyền viên pháp luật"; tích cực thực hiện "dân vận tư pháp" giúp người dân ngày càng nhận thức đúng pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

6. Tập trung đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với các dự án đang triển khai đầu tư, xây dựng TAND huyện Bầu Bàng, TAND huyện Bắc Tân Uyên; triển khai thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng mới trụ sở TAND tỉnh Bình Dương.

7. Triển khai phát động thi đua ngắn hạn đợt III/2020; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đúng kế hoạch đề ra. Tổ chức các hoạt động thiết thực gắn với công tác chuyên môn chào mừng Đại hội đảng các cấp, tiến tới đại hội thi đua toàn quốc, mừng kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống TAND.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020 của TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:
- TT HĐND;
- BPC HĐND;
- ĐB HĐND;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CA, PCA;
- Tòa, Phòng TAND tỉnh;
- TAND cấp huyện;
- Lưu: VT, HCTH.

CHÁNH ÁN

Trần Thanh Hoàng

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỤ LÝ, GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
(Từ ngày 01/12/2019 đến hết ngày 31/5/2020)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TA ngày /6/2020 của TAND tỉnh Bình Dương)

Biểu 1

ĐƠN VỊ		HÌNH SỰ					HÌNH SỰ - NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN					DÂN SỰ			HÔN NHÂN-GIA ĐÌNH			HÀNH CHÍNH			KDTM			LAO ĐỘNG			TỔNG CỘNG		
		Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý		Giải quyết		Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %	Trong kỳ		
		Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo		Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo																	Tổng Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ %
(1)		*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(18)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*	*(25)*	*(26)*	*(27)*	*(28)*	*(29)*
Tỉnh	ST	80	200	34	81	42,50	14	14	11	11	78,57	117	12	10,26	48	25	52,08	60	12	20,00	27	2	7,41	2	1	50,00	348	97	27,87
	PT	115	209	91	142	79,13	6	6	5	5	83,33	300	117	39,00	38	30	78,95	3	2	67	33	17	51,52	11	7	63,64	506	269	53,16
Tổng tỉnh		**195**	**409**	**125**	**223**	**64,10**	**20**	**20**	**16**	**16**	**80,00**	**417**	**129**	**30,94**	**86**	**55**	**63,95**	**63**	**14**	**22,22**	**60**	**19**	**31,67**	**13**	**8**	**61,54**	**854**	**366**	**42,86**
Huyện	TDM	171	325	104	189	60,82						432	131	30,32	479	342	71,40	3	1	33,33	41	18	43,90	10	3	30,00	1.136	599	52,73
	TA	183	388	141	270	77%						203	119	59%	672	525	78%				41	19	46%	12	5	42%	1.111	809	72,82
	DA	291	608	207	366	71,13						352	142	40,34	628	410	65,29	1			33	13	39,39	43	24	55,81	1.348	796	59,05
	BC	126	271	109	230	86,51%						362	129	35,64%	574	431	75,09%	1	1	100%	29	10	34%	16	8	50,00%	1.108	688	62,09
	TU	144	297	106	210	73,61						330	67	20,30	380	266	70,00	1	1	100	37	11	29,73	13	3	23,08	905	454	50,17
	BB	30	54	17	25	56,67						149	41	27,52	215	147	68,37				10	3	30	1	1	100,00	405	209	51,60
	BTU	41	117	34	100	82,93						165	86	52,12	100	72	72,00				7	4	57,14	7	6	85,71	320	202	63,13
	PG	54	114	34	47	62,96						211	52	24,64	282	142	50,35				4	3	75,00				551	231	41,92
	DT	38	71	25	45	66						404	158	39,11	372	257	69,09				3	1	33,33	2	2	100%	819	443	54,1
Tổng huyện		**1.078**	**2.245**	**777**	**1.482**	**72,08**						**2.608**	**925**	**35,47**	**3.702**	**2.592**	**70,02**	**6**	**3**	**50,00**	**205**	**82**	**40,00**	**104**	**52**	**50,00**	**7.703**	**4.431**	**57,52**
Tổng ST		**1.158**	**2.445**	**811**	**1.563**	**70,03**	**11**	**15**	**9**	**13**	**82**	**2.725**	**937**	**34,39**	**3.750**	**2.617**	**69,79**	**66**	**15**	**22,73**	**232**	**84**	**36**	**106**	**53**	**50,00**	**8.051**	**4.528**	**56,24**
Tổng ngành		**1.273**	**2.654**	**902**	**1.705**	**70,86**	**20**	**20**	**16**	**16**	**80,00**	**3.025**	**1.054**	**34,84**	**3.788**	**2.647**	**69,88**	**69**	**17**	**24,64**	**265**	**101**	**38,11**	**117**	**60**	**51,28**	**8.557**	**4.797**	**56,06**

Ghi chú:
- Số giải quyết không bao gồm án tạm đình chỉ, số vụ chuyển hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TAND TỈNH BÌNH DƯƠNG

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỤ LÝ, GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN
TAND 2 cấp tỉnh Bình Dương
(Từ ngày 01/12/2019 đến hết ngày 31/5/2020)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TA ngày /6/2020 của TAND tỉnh Bình Dương)

Biểu 2

ĐƠN VỊ		CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ				Tổng số Thẩm phán theo biên chế	Tổng số Thẩm phán của đơn vị (*)	Số vụ bình quân mỗi TP giải quyết/ tháng	Tạm đình chỉ	Trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát					Án quá hạn	Phiên tòa rút kinh nghiệm	Vụ án giải quyết hòa giải thành dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động		
		Số án bị hủy do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %	Số án bị sửa do lỗi chủ quan	Tỷ lệ %					Tổng số	Chấp nhận	Tỷ lệ %	Không chấp nhận	Tỷ lệ %			Giải quyết	Hòa giải thành	Tỉ lệ (%)
(30)		*(31)*	*(32)*	*(33)*	*(34)*	*(35)*	*(36)*	*(37)*	*(38)*	*(39)*	*(40)*	*(41)*	*(42)*	*(43)*	*(44)*	*(45)*	*(46)*	*(47)*	*(48)*
Tỉnh	ST	5,5	1,50			31	31	1,97	51	7	3	42,86	3	42,86		11	91	9	9,89
	PT																210	11	5,24
Tổng tỉnh		**5,5**	**1,50**			**31**	**31**	**1,97**	**56**	**10**	**5**	**50,00**	**3**	**30,00**		**11**	**301**	**20**	**6,64**
Huyện	TDM	2		4,5		25	23	4,34	20	5	1	20	1	20		7	495	390	78,79
	TA					25	19	7,10	5	2	2	100				31	668	587	87,87
	DA	1	0,13	0,5	0,06	25	20	6,63	20	5	5	100,00				24	796	504	63,32
	BC	2,5	0,36	8	1,16	19	14	8,19	13	5	3	60,00				11	688	533	77,47%
	TU	3	0,66	5	1,10	16	13	5,82	8	6	6	100				2	347	248	71,47
	BB			1	0,48	8	7	4,98	5							4	238	207	86,97
	BTU	0,5	0,25			6	6	5,61	9	6	6	100,00				3	192	187	97,40
	PG					10	9	4,28	2	2	1	50,00				2	197	143	72,59
	DT	4	0,90	5,5	1,24	18	12	6,15	15	2						5	416	314	75,48
Tổng huyện		**13,0**	**0,29**	**24,5**	**0,55**	**152**	**123**	**6,96**	**97**	**33**	**24**	**73**	**1**	**3,03**		**89**	**4037**	**3985**	**98,71**
Tổng ST		**18,5**	**0,41**	**24,5**	**0,54**	**183**	**154**	**4,90**	**148**	**40**	**27**	**68**	**4**	**10,00**		**100**			
Tổng ngành		**18,5**	**0,64**	**24,5**	**0,51**	**183**	**154**	**5,19**	**153**	**43**	**27**	**81.81**	**4**	**9,30**		**100**	**4338**	**4005**	**72,07**

Ghi chú:
- Số giải quyết không bao gồm án tạm đình chỉ, số vụ chuyển hồ sơ.
(*) Có 35 Thẩm phán hết nhiệm kỳ chưa được tái bổ nhiệm: Tỉnh: 02, huyện: 33.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

THỐNG KÊ THỤ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN
(Từ ngày 01/12/2019 đến hết ngày 31/5/2020)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TA ngày /6/2020 của TAND tỉnh Bình Dương)

Biểu 3

BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH	Số hồ sơ phải giải quyết			Số hồ sơ đã giải quyết					Số hồ sơ còn lại				Thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính			Đặc điểm người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính						
																Độ tuổi						
	Cũ còn lại	Mới thụ lý	Tổng số	Chuyển hồ sơ	Đình chỉ	Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Áp dụng biện pháp xử lý hành chính	Tổng số	Tổng số	*Quá hạn luật định*	*Tạm đình chỉ*	*Đang yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ*	Từ 6 tháng đến 12 tháng	Từ 12 tháng đến 24 tháng	Từ 18 tháng đến 24 tháng	Từ đủ 12 đến dưới 14 tuổi	Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi trở lên	Nghiện ma túy	Dân tộc thiểu số	Nữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
Tỉnh		**6**	**6**				**6**	**6**						**6**					**6**	**6**		
Thủ Dầu Một		43	43				41	41	2					41					41	41		
Thuận An		55	55				54	54	1					54					54	54	3	8
Dĩ An		61	61		1	1	58	60	1					58					58	57		4
Bến Cát		4	4				4	4						4					4	4		
Tân Uyên		30	30		2		27	29	1				15	12					27	27	1	
Bàu Bàng		3	3				3	3						3					3	3		
Bắc Tân Uyên		5	5				4	4	1						4				4	4		
Phú Giáo		15	15				15	15						15					15	15		
Dầu Tiếng		10	10				10	10						10					10	10		
Tổng huyện		**226**	**226**		**3**	**1**	**216**	**220**	**6**				**15**	**197**	**4**				**216**	**215**	**4**	**12**
Tổng ngành		**232**	**232**		**3**	**1**	**222**	**226**	**6**				**15**	**203**	**4**				**222**	**221**	**4**	**12**